

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 - 2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đặng Thị Thu.

Bà: Dương Thị Hồng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2021; 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2021; số 81/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2021; Thông báo hoãn phiên tòa và thời gian mở lại phiên tòa số 102/TB-TA ngày 10/9/2021; số 142/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/10/2021; số 151/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1978; Nơi ĐKKHKT: TDP x, Thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Lô x đường N, Khu Công nghiệp L, B, Đồng Nai. Địa chỉ cần báo: Ông Nguyễn Chí T, TDP x, Thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị K, sinh năm: 1979. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 01 đường N, TDP x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021, bổ sung tại bản tự khai ngày 02/4/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hoàng Thị K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, TP. Đồng Hới ngày 11/01/2007. Quá trình sống chung với nhau không lâu vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã thậm chí là đánh nhau. Do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình nên không tìm được tiếng nói chung giữa hai người nên năm 2009 sống ly thân, vì thương con và chị K hứa thay đổi tính cách, hai bên trở lại sống chung, nhưng vẫn không thay đổi được; những cuộc cãi vã lại thường xuyên hơn, khoảng năm 2011, 2012 anh H đã bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Hàng năm anh có về quê, vợ chồng gặp nhau nhưng rồi cũng tranh cãi, tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau hạnh phúc được; nên anh Hùng làm đơn xin được ly hôn chị K để giải thoát cho nhau, yên tâm làm ăn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Minh A sinh ngày 04/9/20017, hiện cháu sống cùng chị K, sau ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị K được trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của cháu đã viết trong đơn, anh H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

* Trong bản tự khai ngày 31/3/2021, bị đơn chị Hoàng Thị K trình bày: Về quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống của vợ chồng như anh H đã trình bày anh H và chị K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, TP. Đ ngày 11/01/2007. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra; nhưng đến năm 2020 do anh H ham chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế khó khăn, nợ nần; bản thân chị đã nhiều lần phải trả nợ thay anh H. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo mong anh H thay đổi nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ đó đến nay vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã lẫn nhau không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay chị K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh làm đơn xin ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 04/9/20017, hiện cháu sống cùng chị K, nếu ly hôn chị K xin được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H, đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị

đơn có nơi cư trú tại TP. Đồng Hới nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã nhiều lần Thông báo triệu tập hợp lệ hai bên để tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị K đều vắng mặt.

Ngày 10/5/2021 chị Hoàng Thị K có “Đơn trình bày” gửi Tòa án có nội dung: Chị và anh H đã bàn bạc, thỏa thuận với nhau và thống nhất xin ly hôn; về tài sản chung không có; về con chung chị K nuôi dưỡng không cần anh H cấp dưỡng nuôi con và sau này giữa mẹ con và anh H không có mối quan hệ ràng buộc nào hết. Vì công việc của chị và anh H đi lại khó khăn, thời gian bận rộn nên chúng tôi xin bỏ qua các thủ tục, các lần hòa giải của quý Tòa. Do đó, Tòa án không thể hòa giải được theo quy định tại khoản 1 và 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, và đã nhiều lần mở phiên tòa nhưng chị K đều vắng mặt còn anh H (hiện đang làm ăn tại tỉnh Đồng Nai) do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài việc đi lại giữa các tỉnh không được cho phép, nên không thể về để tham gia phiên tòa được coi là trở ngại khách quan. Ngày 01/11/2021 anh H có đơn xin xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hoàng Thị K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ trách nhiệm, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng căng thẳng, hai bên sống ly thân mỗi người một nơi, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong đời sống, không ai quan tâm đến ai từ nhiều năm nay; anh H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống hạnh phúc kiên quyết xin được ly hôn. Chị K cũng đồng ý ly hôn và bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Hùng chị K đều khai có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 04/9/20017, hiện cháu sống cùng chị K, chị K xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con sau ly hôn; anh H cũng đồng ý

giao cháu A cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu đã viết trong đơn. Tuy chị K không yêu cầu cấp dưỡng nhưng anh H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi; sự tự nguyện của anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện của anh H.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 và khoản 3 điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H và chị Hoàng Thị K được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 04/9/20017 cho chị Hoàng Thị K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền anh H phải nộp được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2020/ 0001898 ngày 18 tháng 3 năm 2021, anh Hùng còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hai bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND phường Đ, Tp.Đ, QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn